VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2020/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung mục II phần A Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung mục II phần A Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung mục II phần A Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC như sau:

TT	Nội dung công việc thu phí	Mức thu (đồng)
A	**Thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan Trung ương thực hiện**	
II	**Hoạt động phát điện**	
1	**Công trình nhà máy thủy điện, nhà máy điện gió, nhà máy điện mặt trời**	
1.1	Công suất đặt dưới 10 MW	10.600.000
1.2	Công suất đặt từ 10 MW đến dưới 30 MW	15.000.000
1.3	Công suất đặt từ 30 MW đến dưới 100 MW	18.000.000
1.4	Công suất đặt từ 100 MW đến dưới 300 MW	24.500.000
1.5	Công suất đặt từ 300 MW trở lên	28.800.000
2	**Công trình nhà máy nhiệt điện (than, khí, dầu, sinh khối, chất thải rắn)**	
2.1	Công suất đặt dưới 50 MW	17.800.000
2.2	Công suất đặt từ 50 MW đến dưới 100 MW	21.900.000
2.3	Công suất đặt từ 100 MW trở lên	28.800.000

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai